

Bản án số: 11/2022/HS-PTNCTN
Ngày: 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Nguyễn Ích Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2022/TLPT-HSNCTN ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Trịnh Hoàng N cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Hoàng N, Đỗ Viết Ng và người đại diện pháp cho các bị cáo Trịnh Hoàng N, Lưu Minh H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Hoàng N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2005 (*đến ngày thực hiện hành vi phạm tội được 16 tuổi 03 tháng 05 ngày*), tại: Sông Công - Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố X, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trịnh Văn H và bà Lưu Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 05/10/2021 đến ngày 21/12/2021 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người đại diện cho bị cáo Trịnh Hoàng N (là mẹ đẻ bị cáo) có kháng cáo: Bà Lưu Thị M, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*bà M đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án*). Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hoàng N: Ông Vũ Văn S, luật sư- Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Họ và tên: Lưu Minh H, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2005 (*đến ngày thực hiện hành vi phạm tội được 15 tuổi 10 tháng 17 ngày*), tại: Sông Công - Thái

Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố N phường C, thành phố Sông Công; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lưu Văn L và bà Lưu Thị M, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Vắng mặt.

- *Người đại diện cho bị cáo Lưu Minh H (là mẹ đẻ bị cáo) có kháng cáo:* Bà Lưu Thị M, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lưu Minh H:* Bà Hoàng Thị B – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (Có mặt);

Ông Vũ Văn Ch – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH N (Có mặt).

3. Họ và tên: Đỗ Viết Ng, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2006 (*đến ngày thực hiện hành vi phạm tội được 14 tuổi 11 tháng 12 ngày*), tại: Sông Công - Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 4B, phường P, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Viết Th và bà Lê Thị Hồng Ph; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người đại diện cho bị cáo Đỗ Viết Ng (là mẹ đẻ bị cáo):* Bà Lê Thị Hồng Ph; sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố 4B, phường P, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*bà Ph đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án*). Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Viết Ng:* Bà Hoàng Thị B – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Các bị cáo không kháng cáo:

1. Họ và tên: Bùi Đình Q, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2005. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố K phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp (bố mẹ đẻ) của bị cáo Q có kháng cáo:

Ông Bùi Thanh N sinh năm 1981 và bà Dương Thị L, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ dân phố K, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Minh, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2003, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố K phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- *Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo (Tòa án không triệu tập):*

1. Anh Cao Xuân L, sinh ngày 17/10/2006; địa chỉ: Xóm Đ, xã H, thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện người bị hại Lâm: Ông Cao Xuân Th (bố đẻ anh L); địa chỉ: Xóm Đ, xã H, thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Đặng Sơn Tr, sinh ngày 17/5/2006; địa chỉ: Xóm Đ, xã H, thành

phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

Người đại diện người bị hại Trường: Ông Đặng Văn Đ (là bố đẻ anh Tr);
địa chỉ: Xóm Đ, xã H, thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Anh Lê Văn Tấn Ph, sinh ngày 09/10/ 2006; địa chỉ: Xóm Đ, xã H, thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

Người đại diện người bị hại Ph: Ông Lê Văn Tấn Ph (là bố đẻ anh Ph); địa
chỉ: Xóm Đ, xã H, thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Anh Phạm Tùng D, sinh năm 2005; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Đ, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

Người đại diện người bị hại D: Ông Phạm Anh Kh, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Đ, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên (Vắng
mặt);

**- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo Tòa án không
triệu tập*:**

+ Anh Đặng Văn Ngh, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B,
thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Phạm Thanh B, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường C,
thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Công D, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Thôn H, xã Đ, huyện G, tỉnh B; tạm trú: Tập thể Trường Cao đẳng V.Đ –
phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Lưu Văn L, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường C, thành
phố S, tỉnh Thái Nguyên .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, Bùi Đình Q, Hoàng M, Lưu Minh
H, Đỗ Viết Ng, Trịnh Hoàng N ngồi uống nước tại khu vực Ngã ba phường C,
thành phố Sông Công, Q nói “*Hết tiền rồi chúng mày có đi cướp không*”, M, H,
Ng và N đồng ý. Lúc này, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda,
biển số 20B1 - 17675 (là xe mô tô của ông Lưu Văn L, bố đẻ của H), M điều
khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 20B1-965.42 chở N,
Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 99
N1-7214 (là xe của anh Nguyễn Công D, trú tại thôn H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc
Ninh) chở Q đi trên đường Quốc lộ 3, mục đích quan sát nếu phát hiện có học
sinh có điện thoại hay tài sản để cướp tài sản. Khi Q, M, N, Ng và H đi đến khu
vực cổng Bệnh viện C Thái Nguyên thuộc phường P, thành phố Sông Công, Q
phát hiện Cao Xuân L (*sinh ngày 17/10/2006*), Đặng Sơn Tr (*sinh ngày
17/5/2006*), Lê Văn Tấn Ph (*sinh ngày 09/10/ 2006*); đều trú tại xóm Đ, xã H, thị
xã (nay là thành phố) Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên đang đi trên 02 xe đạp điện và
có tài sản là điện thoại đang cầm trên tay, nên Q nói “*Tao nhìn thấy bọn kia có
nhiều điện thoại, có chơi không*”, ý nói với M, N Ng và H cướp điện thoại của
03 thanh niên trên, thì M nói “*Chơi thôi*”, H nói “*Để tao mua khẩu trang*”, mục

đích để khi thực hiện hành vi cướp tài sản người bị hại không nhận được mặt và dùng khẩu trang che biển số xe để không bị phát hiện.

Sau khi dùng khẩu trang đeo vào mặt và che biển số xe thì nhóm của Quảng điều khiển xe mô tô đuổi theo L, Ph và Tr. Khi đi đến đầu đường T kéo dài đối diện Khu du lịch D.T – địa chỉ: phường C, thành phố Sông Công, nhìn thấy L, Ph và Tr điều khiển xe rẽ vào đường T.L kéo dài, thấy đây là khu vực vắng người, có thể thực hiện việc cướp tài sản nên Q bảo Ng điều khiển xe đuổi theo chặn đầu xe của L và Ph lại. Khi L, Tr và Ph đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố C, phường B, thành phố S thì Ng chặn được đầu xe của nhóm L. Sau đó Q, H, M và N đi xe mô tô đến. Tại đây, M nói với anh Ph “*Hình như thằng này trước đây nó chửi tao hay sao ý*”, H xuống xe chỉ tay về phía Ph và hỏi “*Phải thằng này không*”, M trả lời “*Phải*”, lúc này H, Q lao vào dùng chân, tay đánh L, Tr và Ph, Q đi đến vị trí của L đang đứng và nói “*Mày thích gọi người không, đưa điện thoại đây tao kiểm tra*”, do lo sợ bị đánh nên L đưa cho Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A01 đang cầm trên tay. Thấy Lâm đeo dây chuyền và lắc tay bằng bạc nên Quảng dùng tay giật chiếc dây chuyền anh L đang đeo ở cổ và chiếc dây chuyền đeo ở tay, đồng thời Q nói “*Mày đưa tao xem nào, không tao đánh*”. Lúc này, M nói với Lê Văn Tấn Ph “*Đưa điện thoại đây*”, do sợ bị đánh nên Ph đưa cho M chiếc điện thoại Iphone 7plus của mình, Nam nói với anh Đặng Sơn Tr “*Mày đưa điện thoại đây*”, do sợ tiếp tục bị đánh nên anh Tr đưa cho N chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C3 của mình.

Sau khi chiếm đoạt được số tài sản nêu trên của L, Tr và Ph, Q, M, Ng, H và N điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực Trường tiểu học C, địa chỉ: Tổ dân phố X, phường C, thành phố Sông Công, rồi dừng xe kiểm tra số tài sản cướp được và thống nhất ai cướp được tài sản gì thì sử dụng tài sản đó, lúc này thấy H không cướp được tài sản gì nên Q đưa cho H chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A01 do Q cướp được của anh L. Sau đó Q, Ng, H đi đến cửa hàng mua bán vàng bạc Nghiêm Vui ở Tổ dân phố C, phường B, thành phố Sông Công bán 02 dây chuyền cướp được cho anh Đặng Văn Ngh được số tiền 860.000 đồng. Q, Ng, H, M và N đã sử dụng số tiền trên để chi tiêu và chơi game hết. Sau khi bị cướp tài sản, L, Tr và Ph đến Cơ quan Công an trình báo, giải quyết theo quy định (bút lục 202-206).

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 01 giờ ngày 17/9/2021, sau khi chơi điện tử xong thì Hoàng M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 99N1- 7214 chở Q, và Ng còn Trịnh Hoàng N điều khiển một xe mô tô đi trên đường Thống Nhất về đến khu vực Bưu điện thành phố Sông Công, địa chỉ: Tổ dân phố X, phường C thì Q nhìn thấy anh Phạm Hùng D, sinh năm 2005, trú tại: thị trấn Đ huyện V, anh Lý Văn T, sinh năm 2006, trú tại xóm N, xã L, huyện V, Hoàng Xuân H, sinh năm 2006, trú tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh B (đều là học sinh trường Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật công nghiệp; địa chỉ: Phường C, thành phố S) đang hái xoài trên vỉa hè, nhóm của Q dừng xe lại, Q nhìn thấy D đang cầm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Lock 32Gb màu đen nên đã nảy sinh ý định cướp tài sản, Q nói với D “*Chúng mày có thích trộm xoài của nhà tao không, lên xe tao đưa về gặp thầy Tuấn*”, thấy nhóm D không

lên xe Q tiếp tục nói “*Chúng mày lên xe không tao đấm cho bây giờ*”. Do sợ bị đánh nên T, H lên xe của Trịnh Hoàng N, D lên xe của M và ngồi ở giữa, còn Q ngồi sau cùng, rồi đi về phía cổng Trường Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật công nghiệp. Trên đường đi Q nói với D mày đưa điện thoại đây thì D trả lời điện thoại của em không có sim, Q cầm điện thoại kiểm tra thấy có sim thì Q nói “*Mày lừa tao à, điện thoại có sim đây*” và Q dùng tay phải đấm một nhát vào má phải của D. Khi đến cổng trường thì D xuống xe và đi vào trường, còn Q sau khi lấy được điện thoại, ngày 18 tháng 9 năm 2021, Q một mình đem chiếc điện thoại cướp được của D đến cửa hàng điện thoại của anh Phạm Thanh B, trú tại tổ dân phố X, phường C, thành phố S, bán cho anh B được 500.000 đồng, đã chi tiêu hết.

Ngày 04/10/2021, Đỗ Văn Ng giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A8, Ng khai chiếc điện thoại là của Ng và 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave RSX BKS 99N1-7214 là phương tiện N sử dụng đi cướp tài sản ngày 02/10/2021 (*bút lục 410*). Lưu Minh H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A01 màu xanh đã qua sử dụng, H khai đây là chiếc điện thoại di động Q đã cướp được đưa cho H sử dụng ngày 02/10/2021 (*bút lục 411*). Trịnh Hoàng N tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 20B1-96542. N khai đây là chiếc điện thoại N cướp được ngày 02/10/2021, chiếc xe mô tô trên là xe N sử dụng để cướp tài sản (*bút lục 412*). Bùi Đình Q tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, Q khai là điện thoại M cướp được ngày 02/10/2021 sau đó đưa cho Q sử dụng.

Ngày 04/10/2021, anh Đặng Văn Ngh giao nộp 01 dây lắc bằng kim loại màu trắng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng.

Ngày 07/10/2021, anh Phạm Văn B giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, là chiếc điện thoại anh B mua của Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 dung lượng 64 GB, màu xanh đã qua sử dụng giá 1.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus Lock dung lượng 32 Gb màu đen đã qua sử dụng, giá 1.933.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A01 dung lượng 64 Gb màu xanh đã qua sử dụng, giá 933.000 đồng; 01 dây kim loại bạc (vòng cổ) khối lượng 11,884 gam hàm lượng bạc (Ag) 93,03%, giá 649.000 đồng; 01 dây kim loại bạc (lắc tay) khối lượng 4,34 gam hàm lượng bạc (Ag) 94,2% giá 240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 5.555.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Lock dung lượng 32 Gb màu đen đã qua sử dụng, giá 950.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen đã

qua sử dụng; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A01 màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A8 màu đen đã qua sử dụng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng dạng dây đeo cổ; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng dạng lắc đeo tay; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen BKS 99 N1-7214. Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen, BKS 20B1-965.42 là vật chứng trong vụ án xảy ra tại thành phố Thái Nguyên, đã chuyển cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thanh B đã nhận 850.000 đồng (tiền mua chiếc điện thoại Iphone 6 plus), anh Đặng Văn Ngh đã nhận 860.000 đồng (tiền mua 01 dây chuyền, 01 dây lắc bạc) và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản nào.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST, ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt Trịnh Hoàng N 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, bị cáo Lưu Minh H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, bị cáo Đỗ Viết Ng 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo Bị cáo Hoàng M 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, Bị cáo Bùi Đình Q 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự và xử lý vật chứng, buộc các bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/6/2022 bị cáo Trịnh Hoàng N và bà Lưu Thị M là người đại diện hợp pháp cho bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 03/6/2022 bà Lưu Thị M là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lưu Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo H.

Ngày 05/6/2022 bị cáo Đỗ Viết Ng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 10/6/2022 người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Đình Q: Ông Bùi Thanh N và bà Dương Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương cho bị cáo Q.

Ngày 28/6/2022 ông Bùi Thanh N và bà Dương Thị L có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra thông báo về việc rút kháng cáo số 01/2022/TB-TA ngày 08/7/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo N, Ng và người đại diện hợp pháp cho bị cáo N giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Bà Lưu Thị M là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lưu Minh H thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Các bị cáo N, Ng đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm, không oan.

Tại phiên tòa hôm nay, phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án cho rằng: Việc điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng N 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, Bị cáo Lưu Minh H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, Bị cáo Đỗ Viết Ng 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Kháng cáo của các bị cáo Trịnh Hoàng N, Đỗ Viết Ng và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hoàng N trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo N: Án sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Hoàng N về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên mức án xét xử 05 năm 03 tháng tù là chưa phù hợp, bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, bị cáo chỉ là người giúp sức và có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo Trịnh Hoàng N và người đại diện hợp pháp của bị cáo N không tranh luận nhất trí lời bào chữa, đề nghị của luật sư.

Người bào chữa của bị cáo Lưu Minh H và bị cáo Đỗ Viết Ng trình bày quan điểm bào chữa cho bị các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm hình phạt cho bị cáo H và bị cáo Ng và xem xét xho bị cáo Ng được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo Đỗ Viết Ng và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo nhất trí bào chữa của các luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo Ng được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tranh luận và đối đáp lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo Trịnh Hoàng N, Đỗ Viết Ng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Hoàng N, Lưu Minh H, Đỗ Viết Ng và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 10/6/2022 người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Đình Q: Ông Bùi Thanh N và bà Dương Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương cho bị cáo Q.

Ngày 28/6/2022 ông Bùi Thanh N và bà Dương Thị L người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Đình Q đã rút đơn kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Ng đã ra thông báo về việc rút kháng cáo số 01/2022/TB-TA ngày 08/7/2022.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm gây án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đủ căn cứ pháp luật xác định:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 02/12/2021, tại đoạn đường T.L kéo dài thuộc tổ dân phố C, phường B, thành phố Sông Công, Bùi Đình Q, Hoàng M, Trịnh Hoàng N, Lưu Minh H và Đỗ Viết Ng đã có hành vi chặn đường dùng vũ lực chân tay đánh và cướp tài sản của các bị hại Cao Xuân L, Đặng Trường S, Lê Văn Tấn Ph (*đều sinh năm 2006, khi bị cướp tài sản đều dưới 16 tuổi*) gồm các tài sản là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A01 màu xanh đã qua sử dụng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng dạng dây đeo cổ; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng dạng lắc đeo tay, có tổng giá trị là 5.555.000 đồng.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bị cáo Trịnh Hoàng N, Lưu Minh H, Đỗ Viết Ng về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3.] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hành phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Trịnh Hoàng N, Đỗ Viết Ng và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho các bị cáo N, Ng, Lưu Minh H. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Trịnh Hoàng N, Lưu Minh H, Đỗ Viết Ng khi phạm tội đều là người dưới 18 tuổi, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, hành vi phạm tội “Cướp tài sản” của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối các bị hại đều là người dưới 16 tuổi. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân, vai trò của các bị cáo và áp dụng nguyên tắc xét xử đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi để xử phạt Trịnh Hoàng N 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, Lưu Minh H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, Đỗ Viết Ng 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp tài sản ” là có căn cứ và phù hợp không nặng. Từ phân tích như trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Hoàng N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đỗ Viết Ng là người dưới 16 tuổi. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị
Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1.] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Hoàng Nam, Đỗ Viết Ng, kháng cáo của bà Lưu Thị M, Lưu Thị M là người đại diện hợp pháp cho các bị cáo N và H.

Giữ nguyên phần hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Hoàng N, Lưu Minh H và Đỗ Viết Ng theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

[2.] Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; các Điều 90; 91; 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hoàng N 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2021 đến ngày 21/12/2021).

[3.] Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b,s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; các Điều 90; 91; 98; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Minh H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

[4.] Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; các Điều 90; 91; 98; 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Viết Ng 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

[5.] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Bị cáo Trịnh Hoàng N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Đỗ Viết Ng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TP S;
- Công an TP S;
- THADS TP S;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

